

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 07-2025

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật về quyền lợi và trách đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động đi làm trước khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản

Chị M nghỉ thai sản từ 01/10/2024 đến tháng 01/02/2025 được 4 tháng. Mặc dù còn 02 tháng nữa mới hết thời gian nghỉ thai sản theo luật định, nhưng do yêu cầu công việc và hoàn cảnh gia đình, chị xin Công ty đi làm trở lại và được Lãnh đạo Công ty đồng ý. Chị M hỏi, chị đi làm từ tháng 02/2/2025, trong khi thời gian nghỉ thai sản theo luật định đến hết 01/4/2025, thì chị có phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội từ khi đi làm trở lại không? Mức đóng như thế nào?

Căn cứ pháp lý:

- Luật bảo hiểm xã hội 2014;
- Luật Việc làm 2013;
- Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (Thông tư 59/2015);
- Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2027 của Bảo hiểm xã hội ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (Quyết định 595/QĐ-BHXH).

Xử lý tình huống:

Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 12 Thông tư 59/2015 hướng dẫn chi tiết khoản 2 Điều 39 của Luật Bảo hiểm xã hội, thì *“trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội, kể từ thời điểm đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con thì lao động nữ vẫn được hưởng chế độ thai sản cho đến khi hết thời hạn quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 34 của Luật bảo hiểm xã hội nhưng người lao động và người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”*

Bên cạnh đó, tại mục 3, khoản 6, Điều 42 Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017 quy định về quản lý thu bảo hiểm cũng quy định chi tiết: *“Trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian hưởng chế độ*

thai sản từ khi nghỉ việc đến khi đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh được tính là thời gian đóng BHXH, kể từ thời điểm đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con thì lao động nữ và đơn vị phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN”.

Căn cứ các quy định trên, chị M đi làm trước 02 tháng sau thời gian nghỉ thai sản 04 tháng, thì thời điểm đi làm chị M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mức quy định cho người lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc (gồm 8% tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất (khoản 1, Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội); 1,5 tiền lương vào quỹ bảo hiểm y tế (khoản 1, Điều 18 Quyết định 595/QĐ-BHXH) và 1% tiền lương vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp (điểm a, khoản 1, Điều 57 Luật Việc làm 2013).

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định về chế độ hưu trí đối với người tham gia 2 loại hình BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.

Chị X sinh ngày 02/7/1979, là công nhân làm việc tại Công ty B từ tháng 5/2012, mức lương theo hợp đồng lao động hiện hưởng là 8,5 triệu đồng/tháng, điều kiện lao động bình thường. Chị được Công ty đóng bảo hiểm bắt buộc đầy đủ theo quy định. Do biến cố của gia đình, chị X muốn nghỉ việc ở Công ty từ tháng 8/2025 và đi lao động tự do để có thời gian chăm sóc gia đình. Mong muốn của chị là được hưởng chế độ hưu trí khi đủ điều kiện về độ tuổi. Vậy trường hợp này, chị X cần tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện với thời gian và mức đóng là bao nhiêu? Năm nào chị đủ điều kiện về độ tuổi hưởng chế độ hưu trí và mức lương hưu khi chị đủ điều kiện hưởng là bao nhiêu?

Căn cứ pháp lý

- Bộ luật Lao động năm 2019 (BLLĐ 2019);
- Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;
- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 có hiệu lực thi hành kể từ 01/7/2025 (Luật BHXH 2024);
- Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;
- Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Giải quyết tình huống

*** Xác định thời gian tham gia BHXH tự nguyện**

Chị X nghỉ việc ở Công ty từ tháng 8/2025, do đó Luật bảo hiểm xã hội điều chỉnh là Luật năm 2024 (thay thế Luật bảo hiểm xã hội năm 2014).

Theo Khoản 4 điều 3 Luật BHXH 2024, bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà công dân Việt Nam tự nguyện tham gia và được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình.

Điều 4 Nghị định 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường, người lao động nữ đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu khi đủ 60 tuổi.

Khoản 1 điều 64 Luật BHXH 2024 quy định người lao động “... *khi nghỉ việc có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên thì được hưởng lương hưu...*” nếu đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu theo quy định

Khoản 3 điều 5 Luật BHXH 2024 “*Người vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng, chế độ hưu trí và chế độ tử tuất trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện*”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, tính đến hết tháng 7/2025, chị X đủ 46 tuổi và có thời gian tham gia BHXH là 13 năm 03 tháng. Do đó, về điều kiện tuổi nghỉ hưu, chị X thiếu 14 năm; về số năm đóng bảo hiểm xã hội, chị X thiếu 01 năm 09 tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Để được hưởng chế độ hưu trí khi đủ điều kiện về độ tuổi, chị X cần tham gia BHXH tự nguyện với khoảng thời gian đủ 14 năm hoặc ít nhất 01 năm 09 tháng đến khi đủ điều kiện theo Điều 103 Luật BHXH 2024 quy định về bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

**** Xác định mức đóng BHXH tự nguyện***

Khoản 1 điều 36 Luật BHXH 2024 quy định mức đóng của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện “...*hàng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện vào quỹ hưu trí và tử tuất*” và khoản 2 Điều 104 Luật BHXH 2024 quy định mức đóng BHXH tự nguyện căn cứ vào thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội để tính mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được điều chỉnh trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng của từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ.

Như vậy, chị X có thể lựa chọn mức thu nhập để đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện vào quỹ hưu trí và tử tuất; mức đóng hàng tháng tối thiểu là 22% của mức chuẩn nghèo (*theo quy định tại Điều 3, Nghị định 07/2021/NĐ-CP*) và mức đóng hàng tháng tối đa là 22% trên tổng 20 tháng lương cơ sở (*Khoản 2 điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP*).

**** Năm đủ điều kiện về độ tuổi hưởng chế độ hưu trí và mức lương hưu khi chị X đủ điều kiện hưởng***

Điều 3 Nghị định 135/2020/NĐ-CP quy định về thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí “*Thời điểm nghỉ hưu là kết thúc ngày cuối cùng của tháng*

đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định” và “Thời điểm hưởng chế độ hưu trí là bắt đầu ngày đầu tiên của tháng liền kề sau thời điểm nghỉ hưu”.

Điểm a khoản 1 điều 99 Luật BHXH 2024 quy định mức lương hưu hằng tháng *“Đối với lao động nữ bằng 45% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 104 của Luật này tương ứng 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%”* và Khoản 6 điều 5 Luật BHXH 2024 quy định *“... Trường hợp tính mức hưởng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội có tháng lẻ từ 01 tháng đến 06 tháng được tính là nửa năm, từ 07 tháng đến 11 tháng được tính là một năm”.*

Như vậy, chị X đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu vào cuối tháng 7/2039 (đủ 60 tuổi) và đủ điều kiện hưởng lương hưu vào tháng 8/2039. Mức lương hưu hằng tháng phụ thuộc vào thời gian chị X tham gia bảo hiểm tự nguyện, cụ thể:

- Trường hợp chị X tham gia BHXH tự nguyện toàn thời gian đến khi đủ tuổi nghỉ hưu thì thời gian tham gia BHXH sẽ là 27 năm 3 tháng và mức lương hưu hằng tháng là 70% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

- Trường hợp chị M tham gia BHXH tự nguyện tính đến khi đủ điều kiện về năm tham gia và bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội đến khi đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu thì thời gian tham gia BHXH là 15 năm và mức lương hưu hằng tháng bằng 45% mức bình quân thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

HOÀNG THỊ HẢI